

DANH SÁCH SINH VIÊN XÉT ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

Lớp Cao đẳng Tin học ứng dụng K17

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	2210010003	Ngô Hoàng Bửu	Anh	26-03-2004	Nam		3.31	Giỏi	
2	2210010004	Nguyễn Hải	Đăng	05-02-2002	Nam		3.11	Giỏi	
3	2210010005	Lê Duy	Khánh	27-05-2004	Nam		3.15	Giỏi	
4	2210010006	Nguyễn Thị Thảo	Linh	17-08-2001	Nữ		3.30	Giỏi	
5	2210010007	Trần Ngọc Đình	Nhi	02-05-2003	Nữ		3.30	Giỏi	
6	2210010009	Nguyễn Hữu	Phước	06-03-2004	Nam		3.15	Giỏi	
7	2210010010	Thị Hồng	Tâm	16-03-2004	Nữ		3.24	Giỏi	
8	2210010011	Thái Thanh	Thiên	09-02-2004	Nam		2.90	Khá	
9	2210010012	Nguyễn Đình	Trí	01-07-2004	Nam		2.99	Khá	
10	2210010013	Nguyễn Hiếu	Trung	25-10-2003	Nam		3.36	Giỏi	
11	2210010014	Trương Thị Kiều	Diễm	19-02-2004	Nữ		3.19	Giỏi	

Lớp Cao đẳng Tiếng K17

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1									

Lớp Cao đẳng Kế toán K17

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	2210040001	Bùi Thị Kiều	Tiên	11-02-2003	Nữ		3.05	Giỏi	
2	2210040002	Nguyễn Thị Thu	Giang	07-10-1999	Nữ		3.29	Giỏi	
3	2210040004	Phạm Thị Như	Huỳnh	05-06-2004	Nữ		2.86	Khá	
4	2210040006	Nguyễn Thị Cẩm	Quỳnh	01-05-2003	Nữ		2.78	Khá	
5	2210040010	Võ Thanh	Nguyễn	20-09-2004	Nam		2.68	Khá	
6	2210040012	Lưu Huy	Việt	10-07-1980	Nam		2.85	Khá	
7	2210040014	Tạ Thanh	Tân	02-06-1991	Nam		2.49	Trung bình	
8	2210040015	Huỳnh Thiện	Trung	20-02-1980	Nam		2.63	Khá	
9	2210040016	Phạm Tuấn	Lệ	17-01-1987	Nam		3.14	Giỏi	
10	2210040017	Nguyễn Trung	Tín	16-09-1983	Nam		2.70	Khá	
11	2210040018	Trần Hữu	Khương	29-04-2001	Nam		2.76	Khá	
12	2210040020	Nguyễn Bích	Trâm	11-04-2003	Nữ		2.99	Khá	
13	2210040021	Danh Thị Mỹ	Huyền	23-08-2004	Nữ		3.26	Giỏi	
14	2210040022	Võ Thị Minh	Thư	29-03-2000	Nữ		2.97	Khá	
15	2210040024	Lê Huỳnh	Khang	08-09-1995	Nam		2.88	Khá	
16	2210040025	Trương Thị Mỹ	Hạnh	26-08-2004	Nữ		2.86	Khá	
17	2210040026	Dương Thiện	Trân	22-03-2001	Nam		2.26	Trung bình	

Lớp Cao đẳng Công nghệ ô tô K17

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	2210130008	Võ Hoàng	Dũng	07-07-1998	Nam		3.57	Xuất sắc	
2	2210130011	Trần Quang	Khải	21-10-2004	Nam		2.50	Khá	

3	2210130016	Phạm Thái Toàn	27-06-2004	Nam		2.71	Khá	
4	2210130017	Trương Hữu Thọ	06-08-2004	Nam		2.27	Trung bình	
5	2210130018	Hồ Văn Trắng	03-02-2004	Nam		2.47	Trung bình	
6	2210130019	Mai Lê Tấn Trung	14-10-2004	Nam		2.81	Khá	
7	2210130020	Nguyễn Quốc Thanh	20-03-2004	Nam		2.53	Khá	
8	2210130021	Phan Nhật Minh	19-07-2004	Nam		2.72	Khá	
9	2210130025	Lê Trí Vĩ	20-11-2003	Nam		2.67	Khá	
10	2210130029	Nguyễn Đình Chí	16-10-2003	Nam		2.98	Khá	
11	2210130033	Lê Huỳnh Quốc Hưng	30-09-2004	Nam		2.22	Trung bình	
12	2210130034	Huỳnh Nguyễn	17-07-2004	Nam		2.85	Khá	
13	2210130035	Phạm Văn Phi	05-01-2004	Nam		2.87	Khá	

Lớp Cao đẳng Điện công nghiệp K17

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	2210140003	Đinh Hoàng Đang	17-08-2004	Nam		2.69	Khá	
2	2210140004	Nguyễn Huỳnh Công Định	11-12-2004	Nam		3.00	Giỏi	
3	2210140005	Trương Tuấn Huy	23-07-2004	Nam		3.18	Giỏi	
4	2210140009	Cao Hùng Quý	30-04-2004	Nam		2.96	Khá	
5	2210140011	Lê Văn Thuận	16-06-2002	Nam		2.75	Khá	
6	2210140018	Ngô Quốc Bình	11-06-2004	Nam		2.64	Khá	
7	2210140022	Huỳnh Ngân Đô	28-01-2002	Nam		2.95	Khá	

Lớp Cao đẳng Kỹ thuật xây dựng K17

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	2210150002	Võ Hoàng Khánh Đang	07-03-2003	Nam		2.53	Khá	
2	2210150003	Trần Hoàng Thọ	27-06-2001	Nam		2.96	Khá	
3	2210150004	Danh Bo	17-03-2004	Nam		2.62	Khá	
4	2210150005	Danh Thanh Liền	23-02-2004	Nam		2.91	Khá	
5	2210150006	Danh Tài	02-04-2003	Nam		2.94	Khá	
6	2210150008	Nguyễn Văn Vũ Linh	03-03-2004	Nam		2.64	Khá	

